

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DSST

Ngày 27 - 6 - 2022

V/v: “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Ông Cao Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuần – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST- TCDS ngày 05 tháng 01 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXX - ST ngày 06/06/2022, về việc “Đòi lại tài sản” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Bà Dương Thị G, sinh năm 1971; Địa chỉ: Xóm 9, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bà G, vắng mặt bà P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Phạm Thị P trình bày:

Ngày 10/06/2021 bà Dương Thị G có đến nhà bà hỏi vay số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) có hẹn bà 01 tháng trả, nhưng sau đó bà G mới trả bà được 44.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 76.000.000 đồng bà G chưa trả. Số tiền này bà cho bà G vay bằng tiền mặt, có giấy biên nhận ngày 10/6/2021 bà G ký nhận. Khi cho bà G vay bà chỉ thỏa thuận lãi bằng miệng. Nay bà chỉ yêu cầu bà G phải có trách nhiệm trả bà số tiền gốc 76.000.000 đồng, bà không yêu cầu lãi suất.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn bà Dương Thị G trình bày: Bà thừa nhận bà có ký nhận vào giấy vay tiền ngày 10/6/2021 với bà P, số tiền là 120.000.000 đồng nhưng bà không được cầm số tiền này mà bà đưa cho bà N, đây là tiền bà P và bà N chơi phường với nhau, bà đã đóng tiền phường đưa cho bà P 06 tháng = 60.000.000 đồng, khi đưa tiền cho bà P không có giấy tờ gì và cũng không ai biết. Nay bà chỉ còn nợ bà P 60.000.000 đồng bà nhất trí trả cho bà P, nhưng khi nào bà lấy được tiền của bà N thì bà mới trả bà P.

** Đại diện VKSND huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Bà Phạm Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà P theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về Nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị P. Đề nghị Hội đồng xét xử; Buộc bà Dương Thị G có trách nhiệm trả bà Phạm Thị P số tiền nợ gốc là 76.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phạm Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt bà P là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Theo giấy biên nhận ngày 10/06/2021, bà Dương Thị G đã ký xác nhận đã nhận số tiền là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) từ bà P, không thỏa thuận về lãi suất cũng như thời gian trả nợ.

Theo bà P: Ngày 10/06/2021 bà G có vay của bà số tiền 120.000.000 đồng, bà đưa tiền mặt cho bà G, có hẹn 01 tháng trả nhưng bà G mới trả cho bà được tổng số tiền 44.000.000 đồng, còn lại 76.000.000 đồng bà G chưa trả mặc dù bà đã hỏi đòi nhiều lần. Bà G lại cho rằng: Bà đã trả bà P tổng số tiền là 60.000.000 đồng, khi trả không có ai biết, không có giấy tờ giao nhận gì. Như vậy, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bà G không đưa ra được chứng cứ, chứng minh bà đã trả tiền cho bà P. Do vậy, bà G khai là không có căn cứ. Bà P yêu cầu bà G trả số tiền nợ gốc 76.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí. Bà Dương Thị G phải nộp theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị P. Buộc Bà Dương Thị G phải có trách nhiệm trả bà Phạm Thị P số tiền là 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị G phải nộp 3.800.000 đồng.

Bà Phạm Thị P được trả lại số tiền 1.500.000 đồng, bà P đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0001899 ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

Trong thời hạn 15 ngày; bà Phạm Thị P, bà Dương Thị G có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND TT C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu